

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung Quy tắc ứng xử của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh Trường THCS Lý Tự Trọng kể từ ngày 01/03/2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS LÝ TỰ TRỌNG

Căn cứ Luật Giáo dục năm 2019;

Căn cứ Luật Viên chức số 58/2010/QH12, được sửa đổi, bổ sung năm 2019;

Căn cứ Luật nhà giáo năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 80/2017/NĐCP ngày 17/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường;

Căn cứ Thông tư 03/2026/TT-BGDĐT ngày 30/01/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định Quy tắc ứng xử của nhà giáo;

Căn cứ Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 40/QĐ-UBND, ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân xã Tiên Phước về việc thành lập đơn vị sự nghiệp công lập trường Trung học cơ sở Lý Tự Trọng thuộc Ủy ban nhân dân xã Tiên Phước;

Căn cứ Quyết định số 52/QĐ-UBND, ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân xã Tiên Phước về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của trường Trung học cơ sở Lý Tự Trọng thuộc xã Tiên Phước;

Căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung căn cứ pháp lý

Bãi bỏ căn cứ Thông tư 06/2019/TT-BGDĐT trong Quy tắc ứng xử ban hành năm 2025.

Bổ sung căn cứ thực hiện: Luật Nhà giáo năm 2025 và Thông tư 03/2026/TT-BGDĐT ngày 30/01/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định Quy tắc ứng xử của nhà giáo.

Điều 2. Thay thế toàn bộ nội dung Điều 4, Điều 5 và Điều 6

1. Thay thế toàn bộ nội dung Điều 4 (Quy tắc ứng xử chung), Điều 5 (Ứng xử của cán bộ quản lý) và Điều 6 (Ứng xử của giáo viên) trong Quy tắc ứng xử ban hành kèm theo Quyết định số 85/QĐ-LTT ngày 17/9/2025 bằng Điều 4, Điều 5 và Điều 6 của Thông tư 03/2026/TT-BGDĐT.

2. Nội dung Điều 4, Điều 5, Điều 6 của Quy tắc ứng xử Trường THCS Lý Tự Trọng được áp dụng nguyên văn theo đúng quy định tại Thông tư 03/2026/TT-BGDĐT, không sửa đổi, cắt giảm hoặc bổ sung trái quy định.

3. Bổ sung thêm Điều 7 (Ứng xử với cán bộ quản lý cơ sở giáo dục), Điều 8 (Ứng xử với cha mẹ hoặc người giám hộ của người học), Điều 9 (Ứng xử với cộng đồng của Thông tư 03/2026/TT-BGDĐT vào Quy tắc).

4. Sửa đổi Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 14, Điều 15, Điều 16, Điều 17, Điều 18 thành Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 14, Điều 15, Điều 16, Điều 17, Điều 18, Điều 19, Điều 20 và Điều 21.

Điều 3. Hiệu lực áp dụng

1. Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực, các nội dung tại Điều 4, 5, 6 trong Quy tắc ứng xử ban hành năm 2025 hết hiệu lực thi hành.

2. Các điều khoản khác của Quy tắc ứng xử không trái với Quyết định này vẫn giữ nguyên hiệu lực.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Tổ chuyên môn, tổ Văn phòng, Tổng phụ trách Đội, giáo viên chủ nhiệm có trách nhiệm tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nội dung thay thế theo đúng quy định.

2. Việc kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm thực hiện theo:

- Luật Nhà giáo;
- Thông tư 03/2026/TT-BGDĐT;
- Các quy định hiện hành về xử lý kỷ luật viên chức và người học.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Chi bộ (báo cáo);
- Các bộ phận, tổ CM (thực hiện);
- Lưu: VT.



UBND XÃ TIỀN PHƯỚC
TRƯỜNG THCS LÝ TỰ TRỌNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Tiên Phước, ngày 25 tháng 02 năm 2026



**QUY TẮC ỨNG XỬ
CỦA CÁN BỘ GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN VÀ HỌC SINH
TRƯỜNG THCS LÝ TỰ TRỌNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số:09/QĐ-LTT ngày 25/02/2026)

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Các căn cứ đề ra Quy tắc ứng xử

1. Luật Giáo dục năm 2019;
2. Luật Nhà giáo năm 2025;
3. Thông tư 03/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên.
4. Luật Viên chức số 58/2010/QH12, được sửa đổi, bổ sung năm 2019.
5. Nghị định số 80/2017/NĐCP ngày 17/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường;
6. Quyết định số 1299/QĐ-TTg ngày 03/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018 - 2025”;
7. Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GDĐT.
8. Truyền thống đạo đức của dân tộc và của địa phương.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định về quy tắc ứng xử của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên (CB, GV, NV) trường THCS Lý Tự Trọng trong thi hành nhiệm vụ, công vụ, trong quan hệ với đồng nghiệp, học sinh, cha mẹ học sinh và trong xã hội; quy tắc ứng xử văn hóa của học sinh được áp dụng trong thời gian học tập tại trường và ngoài xã hội.
2. Đối tượng áp dụng: Tất cả CB, GV, NV và học sinh trường THCS Lý Tự Trọng, xã Tiên Phước.

Điều 3. Mục đích xây dựng quy tắc ứng xử đối với CB, GV, NV

1. Điều chỉnh cách ứng xử của các thành viên trong nhà trường theo chuẩn mực đạo đức xã hội và thuần phong mỹ tục của dân tộc, phù hợp với đặc trưng văn hóa của địa phương và điều kiện thực tiễn của đơn vị; ngăn ngừa, xử lý kịp thời, hiệu quả các hành vi tiêu cực, thiếu tính giáo dục trong nhà trường.

2. Xây dựng văn hóa học đường; đảm bảo môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện và phòng, chống bạo lực học đường.

3. Quy định các chuẩn mực về đạo đức và ứng xử của CB, GV, NV khi thi hành nhiệm vụ, công vụ và trong quan hệ với đồng nghiệp, với học sinh, với phụ huynh học sinh và trong quan hệ xã hội; Đồng thời thể hiện sự quan tâm, thấu hiểu, yêu thương học sinh và cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường, qui định các chuẩn mực về ứng xử văn hóa của học sinh đối với thầy, cô giáo, nhân viên trong trường và khách đến trường, trong gia đình, ngoài xã hội.

4. Là căn cứ để nhà trường xử lý trách nhiệm khi CB, GV, NV và học sinh vi phạm các chuẩn mực đạo đức và xử sự trong thực hiện nhiệm vụ và trong các mối quan hệ công tác, đồng thời là căn cứ để đánh giá, xếp loại và giám sát việc chấp hành các quy định pháp luật của CB, GV, NV và học sinh hằng năm.

Chương II

NỘI DUNG QUY TẮC ỨNG XỬ CỦA CB, GV, NV

Điều 4. Quy tắc ứng xử chung

1. Chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ của nhà giáo; chấp hành sự phân công, điều động của tổ chức, cá nhân có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

2. Tận tụy với công việc; giảng dạy, giáo dục đúng mục tiêu, nguyên lý giáo dục; thực hiện đầy đủ và bảo đảm chất lượng chương trình giáo dục; tích cực học tập, rèn luyện nâng cao đạo đức nhà giáo, trình độ, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ; trung thực trong học tập, nghiên cứu khoa học và thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục; tiếp thu có chọn lọc và vận dụng phù hợp các giá trị tiến bộ khoa học công nghệ, văn minh của nhân loại trong hoạt động nghề nghiệp; có trách nhiệm trong việc sử dụng thông tin và ứng xử trên không gian mạng.

3. Giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự, nhân phẩm, nhân cách của nhà giáo; mẫu mực, nêu gương; có thái độ lịch sự, thân thiện; thực hiện lối sống lành mạnh, tích cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng, bệnh thành tích; thực hiện phê bình và tự phê bình thường xuyên; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

4. Bảo vệ, giữ gìn cảnh quan cơ sở giáo dục; phòng chống bạo lực học đường; đoàn kết, xây dựng, yêu thương, giúp đỡ người khác; bảo vệ uy tín, danh dự của người khác và của cơ sở giáo dục; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, văn minh, dân chủ, đổi mới, sáng tạo; tích cực tham gia vào hoạt động quản lý, quản trị và các hoạt động chuyên môn khác của cơ sở giáo dục.

5. Ngôn ngữ trong sáng, dễ hiểu, đúng mực, trung thực, tôn trọng; trang phục gọn gàng, lịch sự, phù hợp với môi trường, hoạt động giáo dục và các quy định có liên quan.

6. Không lợi dụng chức danh, danh hiệu, hình ảnh nhà giáo và hoạt động nghề nghiệp để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật hay tư lợi cá nhân; không tự ý

bỏ việc; không được tuyên truyền, phổ biến những nội dung trái với quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước; không hút thuốc lá, sử dụng đồ uống có cồn khi thực hiện nhiệm vụ; không sử dụng chất cấm và các chất kích thích khác theo quy định của pháp luật; không tham gia tệ nạn xã hội; không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi vi phạm của người học, đồng nghiệp.

Điều 5. Ứng xử với người học

1. Có thái độ mẫu mực, tinh thần bao dung, trách nhiệm, yêu thương; phản hồi, nhận xét, khen hoặc phê bình phù hợp với đối tượng và hoàn cảnh; động viên, khích lệ sự phấn đấu và phát triển của người học.

2. Tạo môi trường giáo dục an toàn, tích cực và bình đẳng; khuyến khích người học tham gia nghiên cứu, lao động sản xuất, hoạt động phục vụ cộng đồng, phát triển bền vững.

3. Tôn trọng, đánh giá đúng thực chất năng lực của người học; bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người học; tạo động lực phát huy phẩm chất và năng lực người học; lắng nghe, kịp thời tư vấn, hỗ trợ người học về lĩnh vực học tập, xã hội bảo đảm phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi.

4. Không phân biệt đối xử giữa những người học dưới mọi hình thức; không xúc phạm, gây tổn thương, trù dập, định kiến, bạo hành, xâm hại người học dưới mọi hình thức và báo cáo kịp thời với lãnh đạo, cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện người học bị bạo lực, xâm hại; không ép buộc người học tham gia các hoạt động mang tính chất tự nguyện; không công khai thông tin của người học trái quy định; không gian lận, cố ý làm sai lệch kết quả trong các hoạt động tuyển sinh, đánh giá người học.

Điều 6. Ứng xử với đồng nghiệp

1. Trung thực, chân thành, đoàn kết, có tinh thần hợp tác, chia sẻ trách nhiệm, giúp đỡ lẫn nhau; tự phê bình và phê bình bảo đảm khách quan, nghiêm túc, thẳng thắn, mang tính xây dựng vì sự tiến bộ của đồng nghiệp.

2. Tôn trọng và lắng nghe ý kiến của đồng nghiệp, phối hợp, trao đổi kinh nghiệm, học hỏi trong hoạt động nghề nghiệp.

3. Không xúc phạm, chia rẽ, gây mất đoàn kết nội bộ; không né tránh, đùn đẩy trách nhiệm; không công khai thông tin của đồng nghiệp trái quy định.

Điều 7. Ứng xử với cán bộ quản lý nhà trường

1. Chấp hành sự phân công, chỉ đạo, điều hành của cán bộ quản lý nhà trường trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Lắng nghe và cầu thị tiếp thu ý kiến đánh giá, góp ý của cán bộ quản lý trong hoạt động nghề nghiệp.

3. Tích cực tham mưu và thể hiện rõ chính kiến của bản thân với cán bộ quản lý nhà trường theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

4. Không xúc phạm, gây mất đoàn kết nội bộ; không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi sai phạm của cán bộ quản lý.

Điều 8. Ứng xử với cha mẹ hoặc người giám hộ của người học

1. Sẵn sàng hợp tác, hỗ trợ, chia sẻ với cha mẹ hoặc người giám hộ của người học về hoạt động giảng dạy, giáo dục vì sự tiến bộ của người học.
2. Chủ động, kịp thời cung cấp, trao đổi thông tin trung thực về người học; chương trình, kế hoạch giảng dạy, giáo dục khi được sự đồng ý của cấp quản lý theo thẩm quyền.
3. Khuyến khích, tạo điều kiện để cha mẹ hoặc người giám hộ của người học tham gia vào hoạt động giáo dục vì sự tiến bộ của người học.
4. Không xúc phạm, áp đặt, vụ lợi, ép buộc cha mẹ hoặc người giám hộ của người học tham gia các hoạt động trái quy định của Nhà nước và các hoạt động mang tính chất tự nguyện.

Điều 9. Ứng xử với cộng đồng

1. Tuân thủ, chấp hành nội quy, quy tắc nơi công cộng; tôn trọng không gian chung của cộng đồng; ứng xử văn minh, lịch thiệp, đúng mực, bảo vệ cảnh quan môi trường khi tham gia hoạt động cộng đồng.
2. Phát huy tinh thần tự nguyện, tự giác và tích cực tham gia các hoạt động xã hội; bảo vệ môi trường; thực hiện và phối hợp thực hiện hiệu quả các phong trào, hoạt động từ thiện, nhân đạo, chăm lo người nghèo, đối tượng dễ bị tổn thương, yếu thế trong xã hội theo quy định của pháp luật; tham gia, lan tỏa phong trào xây dựng xã hội học tập, phát triển văn hóa đọc, khuyến học, khuyến tài.
3. Tích cực lan tỏa các giá trị nhân văn, những việc làm tốt, hình ảnh đẹp, hành vi ứng xử văn hóa trong xã hội, trong nhà trường đến cộng đồng; chủ động tham gia truyền thông, tuyên truyền về giáo dục, chống tin giả liên quan tới lĩnh vực giáo dục và nhà giáo trên các kênh mạng xã hội chính thống; công khai, minh bạch thông tin có liên quan khi tham gia các hoạt động xã hội.
4. Không tham gia, ủng hộ các hoạt động mê tín dị đoan và các hoạt động gây chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Điều 10. Ứng xử của nhân viên

1. Ứng xử với người học: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, trách nhiệm, khoan dung, giúp đỡ, truyền cảm hứng cho người học. Không gây khó khăn, phiền hà, xúc phạm, bạo lực đối với người học.
2. Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên: Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, không gian lận, có ý thức tôn trọng, hợp tác; chấp hành các nhiệm vụ được giao. Không né tránh trách nhiệm, xúc phạm, gây mất đoàn kết, vụ lợi cá nhân.
3. Ứng xử với đồng nghiệp: Ngôn ngữ đúng mực, hợp tác, thân thiện; ưu tiên ngôn ngữ truyền cảm hứng cho đồng nghiệp. Không xúc phạm, gây mất đoàn kết, né tránh trách nhiệm.
4. Ứng xử với cha mẹ người học và khách đến cơ sở giáo dục: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.

5. Nhân viên trong nhà trường có trách nhiệm thực hiện nêu gương trong ứng xử ở mọi lúc, mọi nơi.

Điều 11. Ứng xử của cha mẹ người học

1. Ứng xử với người học: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng, chia sẻ, khích lệ, thân thiện, yêu thương. Không xúc phạm, bạo lực.

2. Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: Tôn trọng, trách nhiệm, hợp tác, chia sẻ. Không bịa đặt thông tin; không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm.

Điều 12. Ứng xử của khách đến trường

1. Ứng xử với người học: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng, thân thiện. Không xúc phạm, bạo lực.

2. Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: Đúng mực, tôn trọng. Không bịa đặt thông tin. Không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm.

Chương III

NỘI DUNG QUY TẮC ỨNG XỬ CỦA HỌC SINH

Điều 13. Ứng xử của học sinh trong nhà trường

1. Đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: Kính trọng, lễ phép, trung thực, chia sẻ, chấp hành các yêu cầu theo quy định. Không bịa đặt thông tin; không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm, bạo lực.

2. Đối với bạn bè: Ngôn ngữ đúng mực, thân thiện, trung thực, hợp tác, giúp đỡ và tôn trọng sự khác biệt. Không nói tục, chửi bậy, miệt thị, xúc phạm, gây mất đoàn kết; không bịa đặt, lôi kéo; không phát tán thông tin để nói xấu, làm ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm người học khác.

3. Đối với khách đến cơ sở giáo dục: Tôn trọng, lễ phép.

Điều 14. Ứng xử của học sinh ở gia đình và nơi cư trú

1. Xung hô, mời gọi đảm bảo sự kính trọng, lễ phép, thương yêu, quan tâm đến mọi người trong gia đình.

2. Chào hỏi khi đi, về và có ý thức giúp đỡ bố mẹ những công việc vừa sức.

3. Quan hệ với anh chị em trong gia đình đảm bảo trật tự họ hàng, quan tâm chăm sóc, nhường nhịn, giúp đỡ, chia sẻ, an ủi chân thành.

4. Giao tiếp với mọi người đảm bảo tôn trọng, lễ phép, ân cần, giúp đỡ.

5. Trong sinh hoạt đảm bảo tôn trọng, không gây mất trật tự an ninh, không gây ồn ào, làm mất vệ sinh chung.

Điều 15. Ứng xử của học sinh nơi công cộng

1. Khi tham gia các hoạt động chung đảm bảo nếp sống văn minh, đúng giờ, tác phong nhanh nhẹn, có ý thức giữ vệ sinh chung; không gây mất trật tự.

2. Trong các nơi công cộng đảm bảo cử chỉ, hành động lịch thiệp; không gây mất trật tự, biết nói xin lỗi khi làm phiền người khác và cảm ơn khi được phục vụ.

Điều 16. Ứng xử của học sinh trong giờ học

1. Trong thời gian ngồi nghe giảng trong lớp học đảm bảo tư thế, tác phong nghiêm túc, trật tự, tôn trọng thầy giáo, cô giáo và bạn cùng lớp. Không làm các cử chỉ như: vò đầu, gãi tai, quay ngang, quay ngửa, phát ngôn tùy tiện, nhào người, gục đầu; không sử dụng phương tiện liên lạc cá nhân khi chưa được sự đồng ý của giáo viên.

2. Khi cần mượn, trả đồ dùng học tập đảm bảo thái độ nghiêm túc, lời nói nhẹ nhàng, không làm ảnh hưởng đến giờ học.

3. Khi trao đổi, thảo luận về nội dung bài giảng đảm bảo thái độ cầu thị, tôn trọng ý kiến người khác, không gay gắt, chê bai, mỉa mai những ý kiến khác với ý kiến bản thân.

4. Trước khi kết thúc giờ học đảm bảo tôn trọng thầy cô giáo, không nôn nóng gấp sách vở, rời chỗ ngồi để ra chơi, ra về, đảm bảo trật tự, không xô đẩy bàn ghế, giữ vệ sinh chung.

5. Khi bản thân bị ốm đau đột xuất đảm bảo kín đáo, tế nhị, hạn chế làm ảnh hưởng đến mọi người; đảm bảo giữ vệ sinh cá nhân và tránh làm lây lan bệnh cho người khác.

6. Vi phạm quy tắc ứng xử trong nhà trường là một trong những căn cứ để đánh giá rèn luyện của học sinh.

Điều 17. Các hành vi học sinh không được làm

1. Xúc phạm nhân phẩm, danh dự, xâm phạm thân thể giáo viên, cán bộ, nhân viên của nhà trường, người khác và học sinh khác.

2. Gian lận trong học tập, kiểm tra, thi cử, tuyển sinh.

3. Làm việc khác; Sử dụng điện thoại di động, các thiết bị khác khi đang học tập trên lớp không phục vụ cho việc học tập và không được giáo viên cho phép; hút thuốc, uống rượu, bia và sử dụng các chất kích thích khác khi đang tham gia các hoạt động giáo dục.

4. Đánh nhau, gây rối trật tự, an ninh trong nhà trường và nơi công cộng. Không viết, vẽ bậy trên bàn ghế, trên tường. Không đá bóng trên sân trường.

5. Lưu hành, sử dụng các ấn phẩm độc hại, đồi trụy; đưa thông tin không lành mạnh lên mạng; tuyệt đối không đưa hình ảnh, thông tin của bạn bè hoặc của người khác lên các trang mạng xã hội khi chưa được sự đồng ý của họ; không chơi các trò chơi mang tính kích động, bạo lực, tình dục và tham gia các tệ nạn xã hội.

6. Không quay, chụp, đăng tải hình ảnh giáo viên, bạn học khi chưa được phép của người đó.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Trách nhiệm của cán bộ quản lý, tổ trưởng tổ chuyên môn, tổ văn phòng

Phối hợp với các tổ chức trong nhà trường quán triệt, hướng dẫn cho CB, GV, NV và học sinh thực hiện Quy tắc này và làm căn cứ để đánh giá, xếp loại CB, GV, NV hằng năm.

Kiểm tra giám sát việc thực hiện Quy tắc này của CB, GV, NV. Phê bình, xử lý các vi phạm đối với CB, GV, NV và học sinh nhà trường.

Điều 19. Trách nhiệm của CB, GV, NV nhà trường

Thực hiện đúng các quy định tại quy tắc này. Khi phát hiện CB, GV, NV của nhà trường vi phạm phải kịp thời góp ý để sửa đổi; đồng thời báo cáo trực tiếp với Hiệu trưởng biết để kịp thời xử lý.

Điều 20. Trách nhiệm giám sát của Ban đại diện cha mẹ học sinh

Ban đại diện cha mẹ học sinh có trách nhiệm trong việc phối hợp tuyên truyền và giáo dục con em thực hiện tốt quy tắc ứng xử ở mọi lúc, mọi nơi và giám sát thực hiện quy tắc ứng xử trong nhà trường.

Điều 21. Biểu dương, khen thưởng và xử lý vi phạm

Cá nhân, tập thể thực hiện tốt quy tắc ứng xử được khen thưởng, biểu dương; người vi phạm bị nhắc nhở, phê bình, kiểm điểm hoặc xử lý theo quy định của pháp luật và của ngành.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các tổ chức, bộ phận cần kịp thời có ý kiến với Hiệu trưởng để được xem xét, điều chỉnh cho phù hợp với thực tế./.